

## **XII. TỔNG KẾT**

### **ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN VÀ ĐỊA LÍ CÁC CHÂU LỤC**

#### ***Bài 19. ĐỊA HÌNH VỚI TÁC ĐỘNG CỦA NỘI, NGOẠI LỰC***

##### **I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC**

Qua nhận xét hình, phân tích, giải thích các hiện tượng địa lí, HS hệ thống hoá lại các kiến thức về :

- Bề mặt Trái Đất có hình dạng vô cùng phong phú với các dãy núi cao, sơn nguyên đồ sộ, xen nhiều đồng bằng, bồn địa rộng lớn.
- Những tác động đồng thời hoặc xen kẽ của nội, ngoại lực đã tạo nên sự đa dạng, phong phú đó.

##### **II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC**

###### **1. Trọng tâm bài**

- Tên và vị trí của một số dãy núi, sơn nguyên và đồng bằng lớn.
- Nội lực - nguyên nhân của động đất, núi lửa và của sự xuất hiện những dãy núi cao.
- Ngoại lực - tác động của các yếu tố tự nhiên (bào mòn, phá huỷ và bồi tụ) tạo nên sự đa dạng của địa hình bề mặt đất.

## **2. Nội dung chi tiết**

– Để có thể dạy tốt bài tổng kết này, GV cần hướng dẫn HS liên hệ các kiến thức đã học ở cả phần địa lí đại cương và phần địa lí các châu lục, HS dùng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng, sự vật địa lí trên cơ sở phân tích các mối quan hệ nhân quả có liên quan đến các hiện tượng, sự vật được đề cập đến. Các hiện tượng sự vật địa lí được nêu khá trực quan trong bài, thường qua ảnh, lược đồ.

– Về phương pháp tổ chức thực hiện, nên cho HS làm việc theo nhóm khoảng 5 - 6 em vì các câu hỏi, bài tập đều yêu cầu HS phải xác định các mối quan hệ, phân tích chúng để tìm ra câu trả lời. Tổ chức HS làm việc theo nhóm tạo điều kiện cho các em được trao đổi ý kiến, góp ý, tranh luận với nhau để tìm ra câu trả lời tốt hơn.

– Về tác động của nội lực, HS không chỉ nhắc lại hiện tượng núi lửa mà còn liên kết kiến thức của các bài đã học để bước đầu giải thích nguyên nhân hiện tượng này. GV cần gợi ý để HS nhớ lại kiến thức đã học ở các lớp dưới như kiến thức về cấu tạo các lớp trong lòng Trái Đất, bản đồ các địa mảng và các bài về khu vực Đông Á để HS có thể xác định được vòng đai lửa Thái Bình Dương và khu vực thường xảy ra động đất từ Địa Trung Hải kéo sang phía đông tới dãy Hi-ma-lay-a.

## **III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT**

- Bản đồ tự nhiên thế giới có kí hiệu các khu vực động đất, núi lửa.
- Bản đồ các địa mảng trên thế giới.

## **IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC**

Mở bài : GV có thể nêu tóm tắt các nội dung chính mà HS đã được học từ lớp 6 đến giữa lớp 8, gồm : tìm hiểu các hiện tượng địa lí trên Trái Đất, từ tự nhiên cho đến những hiện tượng liên quan tới con người, tại các khu vực khác nhau trên Trái Đất. Ba bài tổng kết sẽ giúp HS khái quát về các hiện tượng đã học. Bằng hình thức vừa học vừa chơi chúng ta sẽ ôn lại những kiến thức đó.

### **Mục 1. Tác động của nội lực lên bề mặt đất**

GV yêu cầu HS quan sát hình 19.1, dựa vào kí hiệu nhận biết những dãy núi lớn, những nơi có núi lửa - HS cần nêu được tên và vị trí (khu vực của

châu lục), chỉ ra được dải núi lửa dọc theo ven bờ Đông của Thái Bình Dương (bờ Tây châu Mỹ), ven bờ Tây của Thái Bình Dương (bờ Đông của châu Á, quần đảo các khu vực Đông Nam Á) tạo nên vòng đai lửa Thái Bình Dương ; khu vực Địa Trung Hải. GV yêu cầu HS quan sát tiếp hình 19.2, so sánh hai lược đồ, nhận xét những nơi có núi lửa thì trên lược đồ các địa mảng thể hiện như thế nào ? HS cần nhận biết được tại những nơi có núi lửa, trên lược đồ thể hiện sự chõng lán (chờm) lên nhau của các mảng hoặc các mảng đang tách xa nhau (hình 19.2). Từ đó HS giải thích hiện tượng núi lửa xuất hiện do các lớp bên trong của vỏ Trái Đất không ổn định nên vật chất bên trong trào ra tạo thành dung nham chảy trên bề mặt đất. GV cho 2 HS trình bày kết quả làm việc và cho một số HS khác bổ sung. GV bổ sung thêm về hiện tượng động đất với sự nâng lên, hạ xuống của vỏ Trái Đất, bổ sung thêm một số thông tin về hiện tượng động đất, núi lửa mới xảy ra gần đây, ví dụ động đất ở I-ran, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Nhật Bản và cả ở Việt Nam... GV cần khẳng định những hiện tượng này xảy ra do sự vận động trong lòng Trái Đất.

## **Mục 2. Tác động của ngoại lực lên bề mặt đất**

Để thực hiện bài tập số 1, GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3-5 em. Mỗi nhóm chỉ cần quan sát 1 ảnh và thực hiện lần lượt theo các bước : mô tả ảnh, tìm nguyên nhân chính gây ra hiện tượng được đề cập đến trong ảnh. Kết quả cần đạt :

- Ảnh bờ biển cao ở Ô-xtrây-li-a :

+ Mô tả : hình ảnh khối đá bị bào mòn, đục thủng thành hình vòm cong, một bên gắn với núi đá ven biển, một bên có chân chống ở mép nước, xung quanh là biển.

+ HS cần giải thích cảnh quan trên có được là do gió và nước biển bào mòn, phần mềm bị bóc đi, phần đá cứng còn lại tạo vòm cong.

- Ảnh nấm đá badan ở Ca-li-phooc-ni-a (Hoa Kỳ) :

+ Mô tả : Khối đá có chân nhỏ và mũ đá lớn hơn trông như cây nấm, hình dạng tương đối gỗ ghề.

+ Nguyên nhân : Trước đây có thể là cả một quả núi hoặc khối đá lớn, do thay đổi nhiệt độ, do gió, mưa các lớp đá bên ngoài bị vỡ vụn dần, còn lại khối đá cứng bên trong, phía dưới do tác động của gió mang theo cát nên sức bào mòn mạnh hơn làm cho phần dưới nhỏ đi, tạo thành chân nấm.

- Ảnh cánh đồng trồng lúa gạo ở một châu thổ sông (Thái Lan) :
- + Mô tả : cánh đồng lúa bằng phẳng, xanh tốt, phía xa là làng mạc.
- + Nguyên nhân : xưa kia là vùng trũng hoặc cũng có thể là vùng biển nông (thuộc vịnh Thái Lan) phù sa sông đã bồi đắp tạo nên đồng bằng và đã được khai phá để trồng lúa gạo.
- Ảnh thung lũng sông ở vùng núi Áp-ga-ni-xtan :
- + Mô tả : các ngọn núi lô nhô, sườn dốc, thung lũng với dòng sông uốn lượn quanh chân núi.
- + Nguyên nhân : dòng sông chảy bào mòn và cuốn theo đất đá, làm cho thung lũng ngày càng mở rộng.

GV có thể yêu cầu HS nêu tiếp các ví dụ về các dạng địa hình bị tác động của ngoại lực như vùng ven biển bị sóng đánh vỡ bờ, nước xẻ núi, bào mòn các bề mặt,...

GV cần khẳng định tác động không ngừng của nội, ngoại lực và các hiện tượng địa chất, địa lí diễn ra không ngừng và trải qua thời gian rất dài để có được các cảnh quan như ta thấy ngày nay.